KHÁT VỌNG TÁI SINH VÀ MÔ HÌNH ĐẠI HỌC HỌC ỨNG DỤNG TRONG KỶ NGUYÊN SỐ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC INTRACOM

©2026 Tạp chí Khoa học Intracom
Số 2(2) tháng 6-2026
p-ISSN 3126-2708
https://intracomuni.edu.vn/

The Aspiration for Rebirth and the Applied University Model in the Digital Era of Intracom University

Phạm Ngọc Cường*, Đoàn Duy Thanh**

Ngày nhận bài: 09/5/2026, ngày gửi phản biện: 17/5/2026, ngày duyệt đăng: 24/5/2026

Tóm tắt

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chịu tác động mạnh mẽ của chuyển đổi số, kinh tế tri thức và yêu cầu gắn kết chặt chẽ hơn với thị trường lao động, mô hình đại học ứng dụng gắn với doanh nghiệp đang trở thành một xu hướng phát triển đáng chú ý tại nhiều quốc gia. Tại Việt Nam, mặc dù chủ trương đổi mới giáo dục đại học đã được xác lập rõ ràng, song khoảng cách giữa đào tạo và nhu cầu sử dụng lao động vẫn là một thách thức thực tiễn. Trên cơ sở đó, bài viết tiếp cận Trường Đại học Intracom như một nghiên cứu tình huống điển hình nhằm phân tích quá trình chuyển đổi từ một cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập truyền thống sang mô hình đại học ứng dụng trong hệ sinh thái doanh nghiệp. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp phân tích tài liệu, nghiên cứu tình huống và tổng hợp dữ liệu thể chế từ báo cáo tự đánh giá, báo cáo chiến lược phát triển và các số liệu quản trị của Nhà trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình phát triển đại học gắn với doanh nghiệp có thể góp phần thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và việc làm, tăng tính ứng dụng của chương trình đào tạo, thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh của cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập trong bối cảnh mới.

Từ khóa

Đại học ứng dụng, chuyển đổi số, giáo dục đại học, hợp tác doanh nghiệp, Trường Đại học Intracom.

Abstract

In the context of rapid digital transformation, knowledge-based economic development, and increasing labor market demands, the applied university model with strong enterprise linkages has emerged as a significant trend in higher education. In Vietnam, despite ongoing policy reforms, the gap between academic training and labor market expectations remains a persistent challenge. This article approaches Intracom

* Tiến sĩ, Trường Đại học Intracom; Tác giả liên hệ; Email: ngoccuongintracomuni@gmail.com; ORCID: https://orcid.org/0009-0003-6978-8529
** Học viện Cảnh sát nhân dân

University as a representative case study to examine the institutional transformation from a conventional private higher education institution into an applied university embedded within a corporate ecosystem. The study employs qualitative research methods, combining document analysis, case study methodology, and institutional data synthesis based on the university's self-assessment report, strategic development documents, and internal governance data. Findings indicate that the enterprise-linked university model can contribute to narrowing the gap between education and employment, enhancing practical curriculum relevance, accelerating digital transformation, and strengthening the competitiveness of private higher education institutions. The study also suggests that this development pathway may offer useful policy and managerial implications for higher education reform in Vietnam.

Keywords

Applied university, digital transformation, enterprise partnership, higher education, Intracom University.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và sự phát triển nhanh chóng của kinh tế tri thức, giáo dục đại học đang đứng trước yêu cầu đổi mới căn bản cả về mô hình tổ chức, phương thức đào tạo và triết lý phát triển. Nếu như mô hình đại học truyền thống chủ yếu nhấn mạnh chức năng truyền thụ tri thức, thì giáo dục đại học hiện đại ngày càng được kỳ vọng đóng vai trò như một trung tâm đổi mới sáng tạo, phát triển kỹ năng nghề nghiệp, kết nối doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Một trong những thách thức phổ biến của giáo dục đại học hiện nay là khoảng cách giữa đào tạo và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Nhiều nghiên cứu cho thấy sinh viên tốt nghiệp vẫn thiếu kỹ năng thực hành, năng lực thích ứng nghề nghiệp và kinh nghiệm thực tiễn, dẫn tới chi phí đào tạo lại cho doanh nghiệp và làm giảm hiệu quả đầu tư giáo dục. Trong bối cảnh đó, mô hình đại học ứng dụng gắn với doanh nghiệp được xem là một hướng tiếp cận có nhiều tiềm năng nhằm thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và sử dụng lao động.

Tại Việt Nam, chủ trương đổi mới giáo dục đại học theo hướng tự chủ, chuẩn hóa, hội nhập quốc tế và tăng cường gắn kết với thị trường lao động đã được khẳng định trong nhiều văn bản chính sách (Quốc hội, 2018). Tuy nhiên, số lượng các nghiên cứu đi sâu phân tích các mô hình chuyển đổi cụ thể của cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập theo hướng đại học ứng dụng vẫn còn hạn chế. Đặc biệt, chưa có nhiều nghiên cứu tiếp cận trường hợp các cơ sở giáo dục phát triển trong mối liên kết chặt chẽ với hệ sinh thái doanh nghiệp như một mô hình phát triển thể chế.

Trường Đại học Intracom là một trường hợp đáng chú ý trong bối cảnh đó. Sau gần 20 năm hình thành và phát triển, đặc biệt từ giai đoạn tái cấu trúc gần đây, Nhà trường đang định hình mô hình phát triển theo hướng đại học ứng dụng, gắn đào tạo với doanh nghiệp,

chuyển đổi số và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Đây là một trường hợp nghiên cứu có giá trị cả về mặt thực tiễn và học thuật.

Từ cách tiếp cận đó, bài viết tập trung trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau: (1) Mô hình đại học ứng dụng gắn với doanh nghiệp có những đặc trưng lý luận nào trong bối cảnh giáo dục đại học hiện đại? (2) Trường Đại học Intracom đang chuyển đổi theo mô hình này như thế nào? (3) Những hàm ý quản trị và chính sách nào có thể rút ra từ nghiên cứu tình huống này?

Mục tiêu của bài viết là phân tích cơ sở lý luận của mô hình đại học ứng dụng gắn với doanh nghiệp; đánh giá quá trình chuyển đổi mô hình phát triển của Trường Đại học Intracom; đồng thời đề xuất một số hàm ý cho quản trị đại học ngoài công lập trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học tại Việt Nam.

2. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

Bài viết được tiếp cận theo hướng nghiên cứu liên ngành giữa khoa học quản trị, giáo dục đại học và phát triển tổ chức, trong đó lấy mô hình đại học ứng dụng gắn với doanh nghiệp làm khung phân tích trung tâm.

Về mặt lý luận, nghiên cứu dựa trên quan điểm cho rằng giáo dục đại học hiện đại không chỉ thực hiện chức năng truyền thụ tri thức mà còn phải tham gia trực tiếp vào phát triển nguồn nhân lực, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Theo cách tiếp cận này, cơ sở giáo dục đại học cần được nhìn nhận như một tổ chức học tập, một thực thể quản trị và một mắt xích trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Bài viết đồng thời vận dụng cách tiếp cận "Đại học - Doanh nghiệp - Xã hội", coi sự gắn kết giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp không chỉ là hoạt động hỗ trợ việc làm mà còn là yếu tố cấu thành mô hình phát triển thể chế của đại học ứng dụng.

Từ góc độ thực tiễn, nghiên cứu lựa chọn Trường Đại học Intracom như một trường hợp nghiên cứu điển hình để phân tích quá trình chuyển đổi mô hình phát triển của một cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học Việt Nam. Việc lựa chọn trường hợp này xuất phát từ các đặc điểm: (i) có quá trình phát triển gần 20 năm; (ii) đang trải qua giai đoạn tái cấu trúc chiến lược; (iii) có định hướng phát triển theo mô hình đại học ứng dụng; (iv) có mối liên kết trực tiếp với hệ sinh thái doanh nghiệp.

Thông qua nghiên cứu trường hợp cụ thể, bài viết hướng tới việc làm rõ cơ chế chuyển đổi mô hình phát triển, những đặc trưng quản trị và các hàm ý thực tiễn có thể tham khảo đối với các cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập tại Việt Nam.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp nhiều kỹ thuật nghiên cứu nhằm bảo đảm tính hệ thống, khách quan và độ tin cậy của các phân tích.

Thứ nhất, phương pháp phân tích tài liệu: Nghiên cứu khai thác các nguồn tài liệu khoa học, văn bản pháp luật, chính sách giáo dục đại học và các công trình nghiên cứu

trong nước, quốc tế liên quan đến quản trị đại học, đại học ứng dụng, chuyển đổi số trong giáo dục, hợp tác đại học - doanh nghiệp và phát triển giáo dục đại học trong bối cảnh mới. Phương pháp này giúp xây dựng cơ sở lý luận, xác lập khung phân tích và định vị nghiên cứu trong bối cảnh học thuật hiện nay.

Thứ hai, phương pháp nghiên cứu tình huống: Bài viết lựa chọn Trường Đại học Intracom như một trường hợp nghiên cứu điển hình nhằm phân tích quá trình chuyển đổi mô hình phát triển của một cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học tại Việt Nam. Việc lựa chọn trường hợp này xuất phát từ các đặc điểm: (i) có quá trình hình thành và phát triển gần 20 năm; (ii) đang trong giai đoạn tái cấu trúc chiến lược; (iii) có định hướng phát triển theo mô hình đại học ứng dụng; (iv) có sự gắn kết với hệ sinh thái doanh nghiệp. Phương pháp nghiên cứu tình huống cho phép tiếp cận chuyên sâu vào bối cảnh tổ chức, logic chuyển đổi và các đặc điểm quản trị đặc thù của đơn vị nghiên cứu.

Thứ ba, phương pháp tổng hợp và phân tích dữ liệu: Khai thác từ các tài liệu thể chế chính thức của Trường Đại học Intracom, bao gồm Báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (giai đoạn đánh giá 2021 - 2026); Báo cáo thành tích đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tặng Bằng khen cho tập thể Trường Đại học Intracom nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập (2006 - 2026); Các báo cáo chiến lược phát triển, báo cáo tổng kết và số liệu quản trị nội bộ liên quan đến đào tạo, nhân sự, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Thứ tư, phương pháp phân tích so sánh. Bài viết sử dụng phương pháp so sánh nhằm đối chiếu giữa mô hình đại học truyền thống với mô hình đại học ứng dụng; đồng thời so sánh giữa các tiếp cận lý luận về quản trị đại học hiện đại với thực tiễn chuyển đổi của Trường Đại học Intracom, từ đó rút ra các nhận định và hàm ý phù hợp.

Do nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp nghiên cứu tình huống đơn lẻ, kết quả phân tích chủ yếu phản ánh đặc điểm của một trường hợp cụ thể và chưa nhằm khái quát hóa cho toàn bộ hệ thống giáo dục đại học ngoài công lập tại Việt Nam. Bên cạnh đó, một phần dữ liệu được khai thác từ các nguồn báo cáo thể chế nội bộ nên vẫn cần được tiếp tục kiểm chứng thông qua các nghiên cứu độc lập, khảo sát định lượng hoặc nghiên cứu so sánh trong tương lai.

3. Cơ sở lý luận về mô hình đại học ứng dụng trong bối cảnh chuyển đổi số

3.1. Đại học ứng dụng như một mô hình phát triển của giáo dục đại học hiện đại

Trong quá trình phát triển của giáo dục đại học thế giới, mô hình đại học truyền thống chủ yếu tập trung vào chức năng truyền bá tri thức, nghiên cứu học thuật và đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao. Tuy nhiên, dưới tác động của toàn cầu hóa, chuyển đổi số, kinh tế tri thức và sự thay đổi nhanh chóng của thị trường lao động, giáo dục đại học hiện đại đang

chuyển mạnh sang các mô hình có tính ứng dụng cao, gắn chặt hơn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.

Khái niệm đại học ứng dụng được hiểu là mô hình cơ sở giáo dục đại học định hướng mạnh vào đào tạo thực hành, phát triển năng lực nghề nghiệp, tăng cường khả năng thích ứng việc làm và gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động và cộng đồng xã hội. Khác với mô hình đại học nghiên cứu truyền thống vốn thiên về phát triển tri thức hàn lâm, đại học ứng dụng nhấn mạnh tính thực tiễn, khả năng triển khai và chuyển hóa tri thức thành giá trị kinh tế - xã hội.

Theo xu hướng quốc tế, đại học ứng dụng không phải là mô hình có chất lượng thấp hơn đại học nghiên cứu, mà là một định hướng phát triển khác biệt về sứ mệnh, phương thức đào tạo và cơ chế vận hành. Trong mô hình này, giá trị cốt lõi không chỉ nằm ở công bố học thuật mà còn ở năng lực đào tạo nhân lực đáp ứng thực tiễn, khả năng kết nối doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo ứng dụng và hiệu quả chuyển giao tri thức.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, đại học ứng dụng càng trở nên phù hợp khi thị trường lao động đòi hỏi người học không chỉ có tri thức chuyên môn mà còn phải có năng lực số, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng thích ứng, giải quyết vấn đề và tư duy đổi mới sáng tạo.

3.2. Tiếp cận gắn kết Đại học - Doanh nghiệp trong phát triển giáo dục đại học

Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện đại, mối quan hệ giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp ngày càng được xem là một yếu tố quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường tính ứng dụng của chương trình học và đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho nền kinh tế. Nhiều nghiên cứu cho thấy sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo giúp thu hẹp khoảng cách giữa kiến thức học thuật và yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động (Nguyễn Kim Dung, 2020).

Một trong những cách tiếp cận có ảnh hưởng lớn trong nghiên cứu về mối quan hệ giữa giáo dục đại học và phát triển kinh tế là mô hình Triple Helix (Ba vòng xoắn) do Etzkowitz và Leydesdorff đề xuất (Etzkowitz, & Leydesdorff, 2000). Theo mô hình này, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội được hình thành trên cơ sở tương tác giữa ba chủ thể: đại học, doanh nghiệp và Nhà nước. Trong đó, trường đại học không chỉ thực hiện chức năng đào tạo và nghiên cứu mà còn tham gia tích cực vào quá trình chuyển giao tri thức, phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

Theo cách tiếp cận này, doanh nghiệp không chỉ là đơn vị sử dụng lao động sau đào tạo mà còn là đối tác chiến lược của cơ sở giáo dục đại học trong xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức thực hành, thực tập nghề nghiệp, nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo và đánh giá năng lực đầu ra của người học. Sự hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp góp phần nâng cao tính thực tiễn của chương trình đào tạo, tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận môi trường nghề nghiệp ngay trong quá trình học tập và tăng khả năng thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động.

Trong điều kiện chuyển đổi số và kinh tế tri thức phát triển mạnh mẽ, tốc độ thay đổi của công nghệ và kỹ năng nghề nghiệp diễn ra ngày càng nhanh. Điều đó đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học phải tăng cường liên kết với doanh nghiệp để cập nhật chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao hiệu quả nghiên cứu ứng dụng. Đối với các cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập, sự gắn kết với doanh nghiệp còn góp phần mở rộng nguồn lực phát triển, tăng cường khả năng cạnh tranh và hình thành những đặc trưng riêng trong chiến lược phát triển của nhà trường. Từ góc độ nghiên cứu này, mối quan hệ giữa trường đại học và doanh nghiệp được xem như một cách tiếp cận quan trọng để phân tích quá trình chuyển đổi mô hình phát triển của Trường Đại học Intracom trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học và chuyển đổi số hiện nay.

3.3. Tiếp cận hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và mô hình đại học trong doanh nghiệp

Trong nghiên cứu giáo dục đại học hiện đại, ngày càng xuất hiện cách tiếp cận coi trường đại học không phải là một tổ chức khép kín mà là một thành tố trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, nơi có sự tương tác giữa nhà trường, doanh nghiệp, cơ quan quản lý và xã hội. Theo cách tiếp cận này, giá trị của đại học không chỉ nằm ở đào tạo hay nghiên cứu mà còn ở khả năng kết nối, tạo lập tri thức ứng dụng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tham gia giải quyết các vấn đề phát triển.

Một số mô hình phát triển gần đây cho thấy việc đại học gắn với hệ sinh thái doanh nghiệp có thể tạo ra lợi thế về tiếp cận môi trường thực tiễn; kết nối nhu cầu tuyển dụng; hỗ trợ đổi mới chương trình đào tạo; phát triển kỹ năng nghề nghiệp; tăng khả năng thương mại hóa tri thức ứng dụng.

Tuy nhiên, mô hình này cũng đặt ra yêu cầu về cân bằng giữa mục tiêu học thuật và mục tiêu thực tiễn; giữa tự chủ đại học và tác động của các lợi ích bên ngoài; giữa phát triển bền vững và áp lực vận hành. Do đó, việc nghiên cứu một mô hình đại học phát triển trong hệ sinh thái doanh nghiệp cần được tiếp cận như một vấn đề quản trị đại học hiện đại, không chỉ là câu chuyện phát triển tổ chức đơn lẻ.

3.4. Khung phân tích

Nghiên cứu xây dựng khung phân tích theo bốn nhóm tiêu chí gồm: định hướng chiến lược phát triển; cấu trúc tổ chức và mô hình quản trị; mức độ gắn kết với doanh nghiệp và thị trường lao động; kết quả phát triển thực tiễn.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận về quá trình chuyển đổi mô hình phát triển của Trường Đại học Intracom

4.1. Bối cảnh phát triển và động lực chuyển đổi

Trường Đại học Intracom (tiền thân là Trường Đại học Chu Văn An) được thành lập theo Quyết định số 135/2006/QĐ-TTg ngày 08/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ, trong bối cảnh giáo dục đại học ngoài công lập tại Việt Nam đang bước vào giai đoạn mở rộng

quy mô nhằm đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng gia tăng của xã hội (Trường Đại học Intracom, 2026a).

Trong giai đoạn đầu phát triển, cũng như nhiều cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập khác, Nhà trường tập trung vào nhiệm vụ xây dựng nền tảng tổ chức, phát triển đội ngũ, mở rộng ngành đào tạo và hoàn thiện cơ sở vật chất. Tuy nhiên, bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt trong giáo dục đại học, yêu cầu đổi mới quản trị, xu hướng chuyển đổi số và áp lực gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động đã đặt ra yêu cầu phải tái định vị mô hình phát triển.

Một trong những động lực quan trọng của quá trình chuyển đổi là nhu cầu chuyển từ mô hình đại học đào tạo truyền thống sang mô hình đại học ứng dụng, trong đó đào tạo gắn với thực hành nghề nghiệp, kết nối doanh nghiệp, phát triển năng lực việc làm và ứng dụng công nghệ trở thành các ưu tiên chiến lược.

Bên cạnh đó, việc đổi tên thành Trường Đại học Intracom vào năm 2025 không chỉ mang ý nghĩa nhận diện thương hiệu mà còn phản ánh sự điều chỉnh chiến lược phát triển theo hướng hội nhập hơn, ứng dụng hơn và gắn kết mạnh mẽ hơn với hệ sinh thái doanh nghiệp.

Trong góc độ nghiên cứu tổ chức, đây có thể được xem là quá trình chuyển đổi thể chế của một cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập nhằm thích ứng với môi trường cạnh tranh mới.

4.2. Năng lực tổ chức và nguồn lực phát triển

Dữ liệu từ báo cáo tự đánh giá cho thấy Trường Đại học Intracom hiện sở hữu nền tảng tổ chức tương đối ổn định để triển khai mô hình phát triển mới.

Về quy mô tổ chức, Nhà trường hiện có 07 khoa chuyên môn; 09 phòng chức năng; 06 trung tâm; Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Hội đồng Khoa học và Đào tạo cùng các thiết chế hỗ trợ quản trị khác.

Về nguồn nhân lực, tổng số cán bộ, giảng viên và người lao động là khoảng 250 người, trong đó: 04 giáo sư; 09 phó giáo sư; 48 tiến sĩ; 92 thạc sĩ (Trường Đại học Intracom, 2026b, tr. 1).

Cơ cấu đội ngũ này cho thấy năng lực học thuật và chuyên môn của Nhà trường đã có bước phát triển tương đối tích cực, đặc biệt đối với một cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập.

Về cơ sở vật chất, Nhà trường phát triển theo mô hình đa cơ sở. Tại cơ sở Hưng Yên, tổng diện tích sử dụng khoảng 6,24 ha, bao gồm: 47 phòng học; 04 phòng thí nghiệm; 01 xưởng thực hành; 02 phòng thực hành nghề luật; thư viện; nhà tập đa năng; ký túc xá và các công trình phụ trợ (Trường Đại học Intracom, 2026b, tr. 3).

Bên cạnh đó, cơ sở tại Hà Nội đóng vai trò là không gian quản trị, kết nối học thuật, hợp tác doanh nghiệp và tổ chức các hoạt động chuyên môn.

Việc duy trì đồng thời cơ sở tại Hưng Yên và Hà Nội tạo lợi thế đáng kể về năng lực tổ chức, kết nối nguồn lực và khả năng tiếp cận đối tác.

4.3. Kết quả phát triển đào tạo và mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội

Một chỉ báo quan trọng để đánh giá hiệu quả mô hình đại học ứng dụng là khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

Tính đến năm 2025, Trường Đại học Intracom: Đào tạo 09 ngành đại học; 02 ngành thạc sĩ; đã đào tạo trên 10.000 sinh viên đại học và khoảng 800 học viên cao học (Trường Đại học Intracom, 2026b, tr. 2-3).

Dữ liệu khảo sát việc làm sau tốt nghiệp cho thấy: Năm 2022: tỷ lệ việc làm đạt 88,18%; năm 2023: đạt 100%; năm 2024: đạt 100% (Trường Đại học Intracom, 2026b, tr. 3-4).

Mặc dù cần có thêm các nghiên cứu độc lập để đánh giá sâu hơn chất lượng việc làm, mức thu nhập và mức độ phù hợp nghề nghiệp, nhưng các số liệu hiện có cho thấy xu hướng tích cực về khả năng kết nối giữa đào tạo và nhu cầu sử dụng lao động. Điều này phù hợp với logic của mô hình đại học ứng dụng, trong đó hiệu quả đầu ra được xem là một chỉ báo quan trọng bên cạnh các tiêu chí học thuật truyền thống.

4.4. Nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số và phát triển học thuật

Mặc dù định hướng phát triển thiên về đại học ứng dụng, Trường Đại học Intracom vẫn duy trì hoạt động nghiên cứu khoa học như một cấu phần quan trọng trong chiến lược phát triển.

Dữ liệu cho thấy: 21 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường; 09 bài báo quốc tế ISI/Scopus; 08 công bố quốc tế khác; 53 bài báo trong nước (Trường Đại học Intracom, 2026b, tr. 6).

Việc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp phép hoạt động cho Tạp chí Khoa học Intracom vào năm 2026 cũng cho thấy nỗ lực xây dựng hạ tầng học thuật của Nhà trường.

Song song với đó, Nhà trường đang thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị và đào tạo thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa quy trình quản lý và hiện đại hóa điều hành.

Các yếu tố này cho thấy mô hình đại học ứng dụng không đồng nghĩa với việc giảm vai trò học thuật, mà là tái cấu trúc mối quan hệ giữa nghiên cứu, đào tạo và ứng dụng thực tiễn.

4.5. Hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế và logic của mô hình đại học ứng dụng

Một đặc trưng cốt lõi của mô hình đại học ứng dụng là mức độ gắn kết với doanh nghiệp và khả năng tích hợp yếu tố thực tiễn vào quá trình đào tạo. Trong trường hợp Trường Đại học Intracom, định hướng này thể hiện tương đối rõ trong chiến lược phát triển.

Nhà trường đã thiết lập quan hệ hợp tác với nhiều cơ sở giáo dục, tổ chức nghề nghiệp và đối tác quốc tế, bao gồm: Trường Đại học Luật Hà Nội; Trung tâm Trọng tài Quốc tế Hà Nội; Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam; Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh (Trung Quốc); Đại học Kyungdong (Hàn Quốc); Jesus & Mary College - Delhi University

(Ấn Độ); Đại học Khoa học Kỹ thuật Điện tử Quế Lâm (Trung Quốc) (Trường Đại học Intracom, 2026a; Trường Đại học Intracom, 2026b, tr. 8).

Các mối quan hệ hợp tác này tạo tiền đề cho việc trao đổi học thuật; phát triển chương trình đào tạo; hỗ trợ thực tập, thực hành nghề nghiệp; mở rộng cơ hội giao lưu quốc tế; tăng cường năng lực hội nhập của người học.

Ở góc độ mô hình phát triển, lợi thế đáng chú ý của Trường Đại học Intracom là khả năng kết nối với hệ sinh thái doanh nghiệp, qua đó tạo điều kiện để giáo dục đại học tiếp cận gần hơn với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động.

Điều này phù hợp với xu hướng quốc tế, trong đó đại học ứng dụng ngày càng được kỳ vọng đóng vai trò là cầu nối giữa tri thức học thuật và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, mức độ hiệu quả của liên kết doanh nghiệp cần được tiếp tục đánh giá thông qua các chỉ báo cụ thể hơn như tỷ lệ sinh viên thực tập, mức độ doanh nghiệp tham gia phát triển chương trình, khả năng hấp thụ lao động sau tốt nghiệp và mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng.

4.6. Những đặc điểm chuyển đổi đáng chú ý của mô hình Trường Đại học Intracom

Từ nghiên cứu tình huống, có thể nhận diện một số đặc điểm chuyển đổi đáng chú ý của Trường Đại học Intracom.

Thứ nhất, chuyển đổi từ mô hình phát triển dựa trên mở rộng quy mô sang mô hình phát triển dựa trên tái định vị chiến lược. Nếu giai đoạn đầu phát triển chủ yếu tập trung vào xây dựng nền tảng tổ chức và mở rộng đào tạo, thì giai đoạn hiện nay cho thấy xu hướng tái định vị theo hướng đại học ứng dụng, hội nhập và chuyển đổi số.

Thứ hai, gia tăng vai trò của quản trị hiện đại trong phát triển đại học ngoài công lập. Các hoạt động chuẩn hóa quy trình, xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng, đổi mới điều hành và số hóa quản trị phản ánh sự dịch chuyển từ mô hình vận hành hành chính sang mô hình quản trị chiến lược.

Thứ ba, từng bước tích hợp yếu tố doanh nghiệp vào logic phát triển giáo dục đại học. Điểm khác biệt của trường hợp này là đại học không chỉ hợp tác với doanh nghiệp như đối tác bên ngoài, mà đang vận động theo logic của một hệ sinh thái kết nối nguồn lực, thị trường và đào tạo.

Thứ tư, kết hợp giữa định hướng ứng dụng với nỗ lực duy trì năng lực học thuật.

Mặc dù trọng tâm phát triển thiên về ứng dụng và thị trường lao động, Nhà trường vẫn duy trì hoạt động nghiên cứu khoa học, công bố học thuật, xây dựng tạp chí khoa học và triển khai kiểm định chất lượng. Đây là yếu tố quan trọng giúp tránh nguy cơ "thương mại hóa đơn thuần" mà vẫn duy trì bản sắc của cơ sở giáo dục đại học.

4.7. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình phát triển của Trường Đại học Intracom phản ánh một xu hướng chuyển đổi đáng chú ý của giáo dục đại học ngoài công lập tại Việt

Nam, Từ mô hình đào tạo truyền thống sang mô hình đại học có định hướng ứng dụng, gắn kết với nhu cầu thị trường lao động, doanh nghiệp và chuyển đổi số.

Ở góc độ lý luận, nghiên cứu này củng cố quan điểm cho rằng giáo dục đại học hiện đại không thể tách rời hệ sinh thái kinh tế - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu kỹ năng nghề nghiệp thay đổi nhanh chóng dưới tác động của chuyển đổi số.

Ở góc độ quản trị, trường hợp Trường Đại học Intracom cho thấy ba hàm ý đáng chú ý: Thứ nhất, các cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập cần tái định vị chiến lược phát triển thay vì chỉ cạnh tranh bằng quy mô tuyển sinh. Thứ hai, mô hình đại học ứng dụng chỉ thực sự hiệu quả khi có sự gắn kết thực chất với doanh nghiệp, thay vì hợp tác hình thức. Thứ ba, chuyển đổi số và quản trị chất lượng cần được coi là nền tảng phát triển, không chỉ là công cụ hỗ trợ vận hành.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng cho thấy một số vấn đề cần tiếp tục được xem xét. Vì dữ liệu chủ yếu dựa trên nguồn thứ cấp nội bộ và nghiên cứu tình huống đơn lẻ, mức độ khái quát hóa còn hạn chế. Một số chỉ báo như chất lượng việc làm, mức độ tham gia của doanh nghiệp, trải nghiệm học tập của sinh viên hay hiệu quả dài hạn của mô hình chưa được kiểm chứng bằng khảo sát độc lập. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng theo hướng so sánh nhiều cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập hoặc tích hợp phương pháp định lượng để tăng độ tin cậy của kết luận.

5. Kết luận

Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam đang chịu tác động mạnh mẽ của chuyển đổi số, áp lực cạnh tranh, yêu cầu tự chủ và nhu cầu gắn kết ngày càng chặt chẽ hơn với thị trường lao động, việc tái cấu trúc mô hình phát triển của các cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập trở thành yêu cầu mang tính chiến lược. Thông qua nghiên cứu tình hình Trường Đại học Intracom, bài viết cho thấy mô hình đại học ứng dụng gắn với doanh nghiệp có thể là một hướng phát triển phù hợp đối với các cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập trong bối cảnh mới.

Kết quả nghiên cứu cho thấy quá trình chuyển đổi của Trường Đại học Intracom được thể hiện trên nhiều phương diện: Tái định vị chiến lược phát triển; đổi mới mô hình quản trị; thúc đẩy chuyển đổi số; tăng cường gắn kết với doanh nghiệp; nâng cao tính ứng dụng của đào tạo; đồng thời duy trì và từng bước phát triển năng lực học thuật.

Dữ liệu thực tiễn cho thấy Nhà trường đã xây dựng được một nền tảng tổ chức tương đối ổn định với đội ngũ chuyên môn có trình độ cao, hệ thống cơ sở vật chất đa cơ sở, hoạt động đào tạo có quy mô đáng kể, kết quả việc làm sau tốt nghiệp tích cực, hoạt động nghiên cứu khoa học từng bước phát triển và mạng lưới hợp tác trong nước, quốc tế ngày càng mở rộng.

Ở góc độ lý luận, nghiên cứu góp phần bổ sung thêm minh chứng thực tiễn cho cách tiếp cận đại học ứng dụng trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển đổi mạnh mẽ; đồng thời gợi mở cách nhìn về mô hình phát triển đại học ngoài công lập gắn với hệ sinh thái doanh nghiệp như một hướng đi có tính khả thi.

Ở góc độ thực tiễn, bài viết gợi ý rằng các cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập tại Việt Nam cần chuyển từ tư duy phát triển dựa trên mở rộng quy mô sang tư duy phát triển dựa trên chất lượng, năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo và kết nối hệ sinh thái. Tuy nhiên, nghiên cứu này vẫn tồn tại một số giới hạn. Do lựa chọn phương pháp nghiên cứu tình huống đơn lẻ, kết quả chưa thể khái quát cho toàn bộ hệ thống giáo dục đại học ngoài công lập. Nguồn dữ liệu chủ yếu dựa trên tài liệu thứ cấp và báo cáo nội bộ nên cần được kiểm chứng thêm bằng các nghiên cứu độc lập, khảo sát định lượng và so sánh liên trường.

Trong thời gian tới, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng theo hướng so sánh nhiều mô hình đại học ứng dụng khác nhau, phân tích sâu hơn hiệu quả liên kết doanh nghiệp - nhà trường và đánh giá tác động dài hạn của chuyển đổi mô hình phát triển đại học trong bối cảnh chuyển đổi số.

Tài liệu tham khảo

Etzkowitz, H., & Leydesdorff, L. (2000). *The dynamics of innovation: From national systems and Mode 2 to a triple helix of university-industry-government relations*. *Research Policy*, 29(2), 109 -123.

Quốc hội. (2018). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học* số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

Nguyễn Kim Dung. (2020). *Gắn kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam*. *Tạp chí Giáo dục*, số chuyên đề, 45-50.

Trường Đại học Intracom. (2026a). *Báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (giai đoạn đánh giá 2021 - 2026)*. Hưng Yên.

Trường Đại học Intracom. (2026b). *Báo cáo thành tích đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tặng Bằng khen cho tập thể Trường Đại học Intracom nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập (2006 - 2026)*. Hưng Yên.